

Bản án số: 246/2020/HS-ST  
Ngày 02-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Thế;
2. Ông Tô Văn Nhung.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 197/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Quốc D, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số 244/6 khu phố H, phường Tr D, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1958; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1983; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 02 con ruột, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Ngày 22/10/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 227/2018/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2019; tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 06/4/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 313/HSST.

- Ngày 20/7/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 446/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2007.

- Ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện T Ch, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 83/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2020; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1977; thường trú: Số 101B, Quốc lộ 1K, khu phố T B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 6/6, khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Tư B, sinh năm: 1961; thường trú: Số 12/14/19 đường H H Th, Phường B, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1982; thường trú: Ấp T Ph, xã Đ 61, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

3. Chị Mai Hương Hải V, năm sinh: không rõ; thường trú: Số 1/13, khu phố N, phường T Ph, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Quốc D có quen biết với tên V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ngoài xã hội và D biết V làm nghề mua bán xe mô tô cũ. Vào ngày 21/10/2019, D gọi điện thoại vào số 0936460468 của V để hỏi mua 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng giá rẻ để làm phương tiện đi lại nhưng V trả lời là chưa có xe. Đến ngày 23/10/2019, D nhận được cuộc gọi điện thoại của V cho biết đã có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen trắng không có giấy tờ và Vịnh nói để làm cho 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe là giả mang tên của D thì D đồng ý. Cả hai thỏa thuận việc mua bán xe mô tô với giá là 10.500.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/10/2019, D đi đến khu vực ngã tư cầu vượt L X thuộc quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh gặp V đưa số tiền 10.500.000 đồng và nhận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen trắng, có gắn biển số 60F2-826.89, số khung: RLHJF4608DY551401, số máy: JF46E-4113927 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F2-826.89 mang tên Huỳnh Quốc D là giả rồi D điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Sau đó, D đem chiếc xe mô tô có gắn biển số 60F2-826.89 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe là giả cầm cho tiệm cầm đồ để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/10/2019, D điều khiển xe mô tô có gắn biển số 60F2-826.89 chạy đến tiệm cầm đồ Qu M tại địa chỉ số 6/6, Quốc lộ 1K, khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Tại đây, D gặp anh Đỗ Văn M đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F2-826.89 là giả cùng giấy chứng minh nhân dân bản photo cho anh M để hỏi cầm xe. Sau khi kiểm tra thấy xe chính chủ, anh M tin tưởng xe mô tô và giấy chứng nhận xe là thật nên đồng ý nhận cầm xe mô tô với giá là 15.000.000

đồng. Số tiền này, D đã tiêu xài cá nhân hết, còn hợp đồng cầm xe mô tô thì D vứt bỏ. Đến khoảng 12/2019, anh M thấy thời hạn cầm cố xe mô tô đã hết mà không thấy D đến để chuộc, đồng thời kiểm tra lại giấy tờ thì nghi ngờ là giả nhưng chưa trình báo cho cơ quan Công an biết.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/01/2020, D nhận được cuộc gọi điện thoại của Vính cho biết có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, màu xanh đen biển số 59S2-211.32 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cần bán với giá 12.000.000 đồng thì D đồng ý mua. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, D đi đến khu vực ngã tư cầu vượt L X thuộc quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh gặp V mua xe mô tô biển số 59S2-211.32, tuy nhiên do chưa có tiền nên D hẹn V ngày hôm sau sẽ trả tiền, sau đó D điều khiển xe mô tô biển số 59S2-211.32 chạy về nhà. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/01/2020, D điều khiển chiếc xe mô tô biển số 59S2-211.32 chạy đến tiệm cầm đồ Qu M để cầm xe mô tô lấy tiền trả cho V. Lúc này, anh M phát hiện liền trình báo cho Công an phường Đ H, thành phố D A đến bắt giữ D đưa về trụ sở làm việc, lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A xử lý.

Qua xác minh, được biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen trắng có gắn biển số 60F2-826.89, nhưng thực tế xe mô tô này có biển số thật là 60B8-381.16, đây là tài sản của anh Nguyễn Văn C đứng tên chủ sở hữu, anh Công bị mất trộm vào khoảng giữa tháng 12/2019 tại đường Lê Đại H, khu phố B, thị trấn Tr B, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình xác minh, được biết biển số 60F2-826.89 (biển số giả) là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOZZA màu trắng, số khung: RLCSE7620JY049072, số máy: E3N4E192735, đứng tên chủ sở hữu là chị Mai Hương Hải V.

Qua xác minh, được biết xe mô tô nhãn hiệu Honda Click 125i, màu xanh đen, biển số 59S2-211.32 là tài sản của anh Ng T B đứng tên chủ sở hữu, anh B bị mất trộm vào ngày 10/01/2020 tại địa chỉ số 12/14/19 H H Th, Phường B, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Vật chứng thu giữ gồm: Biển số 60F2-826.89; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mang biển số 60F2-826.89 là giả; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen trắng, số khung: RLHJF4608DY551401, số máy: JF46E-4113927; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click 125i màu xanh đen, biển số 59S2-211.32, có khung: MLHJF3502E-5154570, số máy: JF350E-0154570; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 59S2-211.32 mang tên Nguyễn Tư B; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng, sim số: 0936768707; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên H Qu D.

\* Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là số tiền 15.000.000 đồng, hiện không thu hồi được.

\* Căn cứ Kết luận giám định số: 66/SKSM-PC09 ngày 21/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Xe mô tô hai bánh

(kiểu dáng Air Blade), mang biển kiểm soát 60F2-826.89, có: Số khung, số máy không đổi. Số khung: RLHJF4608DY551401, Số máy: JF46E-4113927.

\*Căn cứ Kết luận giám định số: 60/GĐ-PC09 ngày 02/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Một (01) giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số: 132094, tên chủ xe “H Qu D”, địa chỉ: 244/6 KP 2, phường Tr D, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai, đề ngày 23/10/2018 (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Chữ ký mang tên “Đ Th Tr” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký của Đ Th Tr trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 và M2) không phải do cùng một người ký ra, là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định số: 66/SKSM-PC09 ngày 21/02/2020 và Kết luận giám định số: 60/GĐ-PC09 ngày 02/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với tên V hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Quốc D đã mua lại những xe mô tô của V nhưng không biết xe mô tô do V phạm tội mà có nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề nghị xử lý.

Đối với vụ án Trộm cắp tài sản liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen trắng, số khung: RLHJF4608DY551401, số máy: JF46E-4113927, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai tiếp nhận, xác minh, điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Đối với vụ án Trộm cắp tài sản liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click 125i màu xanh đen, biển số 59S2-211.32, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận, xác minh, điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số: 230/CT-VKS ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Huỳnh Quốc D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Quốc D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc D từ 01 năm 06 tháng

đến 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử phạt tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng liệu giả của cơ quan, tổ chức”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen trắng, số khung: RLHJF4608DY551401, số máy: JF46E-4113927, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click 125i màu xanh đen, biển số 59S2-211.32 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, đây là tài sản của anh Nguyễn Tư B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại tài sản này.

- Đối với biển số 60F2-826.89, qua xác minh được biết của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOZZA màu trắng, số khung: RLCSE7620JY049072, số máy: E3N4E192735, đứng tên chủ sở hữu là chị Mai Hương Hải V. Qua xác minh hiện chị Vân không có mặt tại địa phương và chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục quản thủ để tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng của Huỳnh Quốc D sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Quốc D, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho D.

- Đối với 01 (một) sim số 0936768707 của Huỳnh Quốc D là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Văn M yêu cầu bị cáo Huỳnh Quốc Dũng phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, là tiền cầm cố xe bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/10/2019, tại tiệm cầm đồ Qu M địa chỉ số 6/6, Quốc lộ 1K, khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Huỳnh Quốc D đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách đưa thông tin giả, sai sự thật là sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 60F2-826.89 mang tên Huỳnh Quốc D là giả đưa cho anh Đỗ Văn M tin tưởng rằng giấy tờ xe là thật, đứng chủ sở hữu xe mô tô rồi nhận cầm xe mô tô gắn biển số 60F2-826.89, từ đó D chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của anh M để tiêu xài cá nhân.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của bị hại và sử dụng Giấy chứng nhận giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để cầm cố xe, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 230/CT – VKS ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Huỳnh Quốc D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương đồng thời xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa dối, sử dụng giấy tờ giả nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đồng thời bị cáo đã nhiều bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, không có nghề nghiệp ổn định nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ và trật tự quản lý hành chính Nhà nước đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích, hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và theo khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người không có nghề nghiệp, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen trắng, số khung: RLHJF4608DY551401, số máy: JF46E-4113927, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai để điều tra, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click 125i màu xanh đen, biển số 59S2-211.32 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, đây là tài sản của anh Nguyễn Tư B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại tài sản này nên không đặt ra xem xét.

- Đối với biển số 60F2-826.89, qua xác minh được biết của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOZZA màu trắng, số khung: RLCSE7620JY049072, số máy: E3N4E192735, đứng tên chủ sở hữu là chị Mai Hương Hải V. Qua xác minh hiện chị V không có mặt tại địa phương và chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục quản thủ để tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng của Huỳnh Quốc D sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Quốc D, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho D nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) sim số 0936768707 của Huỳnh Quốc D là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Văn M yêu cầu bị cáo Huỳnh Quốc D phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, là tiền cầm cố xe bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

[11] Đối với tên V hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau; đối với Huỳnh Quốc D đã mua lại những xe mô tô của Vịnh nhưng không biết xe mô tô do Vịnh phạm tội mà có nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề nghị xử lý; đối với vụ án Trộm cắp tài sản liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen trắng, số khung: RLHJF4608DY551401, số máy: JF46E-4113927, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai tiếp nhận, xác minh, điều tra xử lý theo thẩm quyền và đối với vụ án Trộm cắp tài sản liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click 125i màu xanh đen, biển số 59S2-211.32, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận, xác minh, điều tra xử lý theo thẩm quyền là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng liệu giả của cơ quan, tổ chức”



1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Huỳnh Quốc D phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0936768707.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Quốc D bồi thường cho bị hại Đỗ Văn M 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Quốc D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**